

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HƯNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 550/2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 18 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỶ HỌP THỨ HAI MƯƠI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12
năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có
công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của
Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở
đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ
trợ từ ngân sách Trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn từ ngân sách địa phương giai
đoạn 2023-2025;

Xét Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm
2025; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-VHXH ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban
Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết
của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở nhằm
xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Hộ gia đình (sau đây gọi tắt là hộ) có thành viên là người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ.
- b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nạn nhân chất độc da cam và người khuyết tật, người cô đơn không nơi nương tựa.
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong thực hiện chính sách này.

3. Không áp dụng đối với các trường hợp sau:

- a) Hộ đã được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách của Nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, trừ trường hợp nhà ở bị hư hỏng nặng, không đảm bảo an toàn do các nguyên nhân bất khả kháng như: bão, lũ, sạt lở đất, hỏa hoạn và các loại hình thiên tai khác.
- b) Hộ có nhà ở đang xây dựng mới, sửa chữa và nhà ở đã xây dựng mới xong, sửa chữa xong.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ

1. Các đối tượng tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này có nhà ở xuống cấp, hư hỏng, đảm bảo tiêu chí xét duyệt nhà tạm, nhà dột nát theo quy định và được khảo sát, thẩm định và phê duyệt danh sách hỗ trợ.
2. Sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới.
3. Chưa có nhà ở hoặc có một nhà ở duy nhất là nhà tạm, nhà dột nát; cam kết sinh sống trong căn nhà được hỗ trợ, không sử dụng vào mục đích khác.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ gia đình đủ điều kiện hỗ trợ; mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ một lần trong năm 2025.
2. Trường hợp đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này đồng thời thuộc diện được hưởng các chính sách hỗ trợ nhà ở khác thì chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ.
3. Huy động từ nhiều nguồn lực thực hiện; kết hợp giữa Nhà nước và Nhân dân cùng làm theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở.

Điều 4. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ khi xây dựng mới: 100 triệu đồng/hộ.
2. Hỗ trợ khi sửa chữa: 50 triệu đồng/hộ.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo tổ chức rà soát, thẩm định, xét duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi lăm nhất trí thông qua ngày 18 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Xây dựng (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT^{Tú}

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn